TÀI LIỆU SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ
HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA, HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA,
HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH VÀ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM
THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01 -HD/BTGTU, ngày 29/9/2026 của Ban Tuyên giáo Thành ủy)

I. NHẬN THỨC CHUNG

1. Cơ sở hình thành và yêu cầu triển khai các hệ giá trị theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW

Việc xác lập hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam là kết quả của quá trình kế thừa, bổ sung và phát triển nhận thức của Đảng về văn hóa và con người. Yêu cầu hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới được đặt ra từ Đại hội VIII của Đảng, tiếp tục được làm rõ trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết số 33-NQ/TW và Kết luận số 76-KL/TW. Đến Đại hội XIII, việc nghiên cứu, xác định và triển khai các hệ giá trị được đặt thành một nhiệm vụ thống nhất trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam. Trên cơ sở định hướng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021 và kết quả nghiên cứu, trao đổi tại Hội thảo quốc gia năm 2022, nội hàm của từng hệ giá trị từng bước được tổng kết, khái quát. Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị đã xác định chính thức nội dung của ba hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam; tiếp đó, Nghị quyết số 30/NQ-CP, Quyết định số 1189/QĐ-TTg và Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 21/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh cụ thể hóa việc tổ chức triển khai trong thực tiễn.

Nghị quyết số 80-NQ/TW xác định phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực, trụ cột và hệ điều tiết đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Phát triển văn hóa phải được đặt ngang tầm với phát triển chính trị, kinh tế, xã hội; gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Quan điểm này đòi hỏi phải khắc phục nhận thức coi văn hóa là một lĩnh vực riêng biệt hoặc chỉ giới hạn trong các hoạt động tuyên truyền, văn học, nghệ thuật, lễ hội và xây dựng thiết chế văn hóa.

Từ yêu cầu đó, yếu tố văn hóa và con người phải được xem xét xuyên suốt quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển. Mỗi quyết định về đầu tư, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và thực thi công vụ đều phải bảo đảm sự hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội; đồng thời tôn trọng con người, bảo đảm công bằng, đề cao trách nhiệm với cộng đồng. Qua đó, chủ động phòng ngừa tình trạng chạy theo lợi ích ngắn hạn, xem nhẹ

những tác động đối với môi trường, đạo đức xã hội, bản sắc văn hóa và niềm tin của Nhân dân.

Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải được xác định là nhiệm vụ trung tâm của phát triển văn hóa. Con người vừa là chủ thể sáng tạo, thực hành và truyền trao các giá trị, vừa là mục tiêu và động lực của quá trình phát triển. Vì vậy, kết quả xây dựng văn hóa không thể chỉ đánh giá qua số lượng hoạt động, thiết chế, phong trào hoặc danh hiệu, mà phải căn cứ vào sự chuyển biến thực chất về nhận thức, nhân cách và hành vi. Sự chuyển biến đó được thể hiện ở tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; ý thức chấp hành pháp luật và kỷ luật; chất lượng các mối quan hệ xã hội; sự bền vững của gia đình; khả năng tiếp cận, sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của người dân.

Việc đặt hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong một chỉnh thể thống nhất xuất phát từ chức năng riêng và mối quan hệ tác động qua lại giữa các cấu phần. Hệ giá trị quốc gia xác định mục tiêu, lý tưởng và khát vọng phát triển chung của đất nước. Hệ giá trị văn hóa định hướng xây dựng môi trường xã hội dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học. Hệ giá trị gia đình tạo nền tảng trực tiếp để hình thành, nuôi dưỡng và trao truyền nhân cách. Chuẩn mực con người Việt Nam cụ thể hóa các giá trị chung thành yêu cầu về phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và hành vi của mỗi cá nhân. Trong mối quan hệ đó, con người là trung tâm, gia đình là nền tảng, văn hóa là môi trường và giá trị quốc gia giữ vai trò định hướng; sự phát triển của mỗi cấu phần đồng thời tạo điều kiện củng cố và phát huy các cấu phần còn lại.

Do đó, việc quán triệt các hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam không dừng ở nhận biết, ghi nhớ hoặc tuyên truyền, mà phải được cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Các nội dung giá trị cần được chuyển hóa thành quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, chuẩn mực công vụ, tiêu chí đánh giá và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, đây là căn cứ để tự soi, tự sửa, lựa chọn cách ứng xử phù hợp và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, trong quan hệ với Nhân dân, trong gia đình, cộng đồng và trên không gian mạng.

2. Phân biệt giá trị, hệ giá trị và chuẩn mực

Giá trị: là điều được cộng đồng xem là tốt đẹp, có ý nghĩa và đáng hướng tới; giúp con người trả lời nên lựa chọn điều gì và vì sao. Giá trị có độ bền nhưng cách biểu hiện thay đổi theo điều kiện lịch sử.

Hệ giá trị: là tập hợp có cấu trúc của các giá trị cốt lõi. Mỗi giá trị có chức năng riêng nhưng bổ sung, giới hạn và nâng đỡ nhau. Tách một giá trị khỏi toàn hệ thống dễ dẫn đến hiểu phiến diện (Ví dụ như: đề cao sáng tạo mà xem nhẹ kỷ cương có thể thành tùy tiện; đề cao đoàn kết mà thiếu trung thực có thể thành xuê xoa).

Chuẩn mực: là yêu cầu cụ thể dùng để định hướng và đánh giá hành vi. Giá trị trung thực được hiện thực hóa qua chuẩn mực báo cáo đúng sự thật, sử dụng đúng dữ liệu, thừa nhận sai sót; giá trị trách nhiệm được thể hiện ở việc theo công việc đến kết quả và giải trình khi chậm tiến độ.

Thực hành giá trị: là quá trình chuyển từ nhận thức sang quy tắc, lựa chọn và hành vi ổn định. Một giá trị chỉ thực sự đi vào đời sống khi được hỗ trợ bởi giáo dục, nêu gương, thể chế, môi trường văn hóa, điều kiện thực hiện và cơ chế kiểm tra.

3. Cấu trúc và mối quan hệ giữa bốn cấu phần

Cấu phần	Nội dung	Vị trí	Chức năng	Kết quả hướng tới
Hệ giá trị quốc gia	Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.	Mục tiêu và khát vọng chung của đất nước	Định hướng lựa chọn phát triển, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc	Được hiện thực hóa qua văn hóa, gia đình và hành động của con người
Hệ giá trị văn hóa	Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học.	Nền tảng tinh thần và chất lượng môi trường xã hội	Sàng lọc, lưu giữ, sáng tạo và lan tỏa giá trị	Bồi dưỡng con người, gắn kết cộng đồng, tạo sức mạnh nội sinh
Hệ giá trị gia đình	Ấm no, Hạnh phúc, Tiến bộ, Văn minh	Nền tảng gần gũi và bền vững của xã hội	Nuôi dưỡng, thực hành và truyền trao giá trị giữa các thế hệ	Hình thành nhân cách, tạo sự ổn định và sức chống chịu xã hội
Chuẩn mực con người	Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.	Phẩm chất của chủ thể thực hành	Chuyển yêu cầu chung thành lựa chọn và hành vi của mỗi người	Tạo ra gia đình, môi trường văn hóa và năng lực quốc gia

Mối quan hệ vận động theo cả hai chiều. Mục tiêu quốc gia định hướng cho văn hóa, gia đình và con người; ngược lại, phẩm chất của từng người, chất lượng từng gia đình và môi trường văn hóa quyết định mục tiêu quốc gia có trở thành hiện thực hay không. Vì vậy, không có hệ giá trị nào đứng ngoài đời sống thường ngày và cũng không thể giao riêng nhiệm vụ này cho ngành văn hóa.

4. Nguyên tắc nhận thức và thực hành

- Bảo đảm sự thống nhất giữa kế thừa và phát triển. Giữ những giá trị đã được lịch sử kiểm chứng, đồng thời bổ sung cách biểu hiện phù hợp với nhà nước pháp quyền, kinh tế số, xã hội số và hội nhập quốc tế.

- Đặt lợi ích chính đáng và sự phát triển toàn diện của con người ở trung tâm. Không lấy thành tích, lợi ích kinh tế trước mắt hoặc sự thuận tiện của cơ quan để biện minh cho việc làm tổn hại phẩm giá, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Kết hợp giáo dục với thể chế và môi trường. Tuyên truyền tạo nhận thức; quy định xác lập giới hạn; nêu gương tạo sức thuyết phục; điều kiện làm việc giúp duy trì hành vi; kiểm tra và phản hồi giúp điều chỉnh.

- Đánh giá bằng hành vi và kết quả. Danh hiệu, cam kết hoặc phát biểu chỉ là phương tiện; thước đo quan trọng là sự thay đổi có thể quan sát trong công việc, quan hệ gia đình, môi trường xã hội và niềm tin của Nhân dân.

II. NỘI DUNG CÁC HỆ GIÁ TRỊ VÀ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM

1. Hệ giá trị quốc gia

Hệ giá trị quốc gia gồm Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh, Hạnh phúc. Đây là hệ mục tiêu ở tầm quốc gia, vừa kế thừa khát vọng xuyên suốt của dân tộc, vừa phản ánh yêu cầu phát triển hiện đại. 9 giá trị có thể nhận thức theo bốn nhóm liên kết: điều kiện tồn tại; năng lực phát triển; chất lượng quản trị và xã hội; mục đích cuối cùng.

1.1. Hòa bình, Thống nhất, Độc lập - điều kiện nền tảng

Hòa bình trước hết là trạng thái không có chiến tranh, xung đột, nhưng nội hàm hiện đại còn bao gồm môi trường an toàn, ổn định để người dân sinh sống và phát triển. Hòa bình không phải thái độ thụ động; phải được giữ vững bằng năng lực bảo vệ Tổ quốc, đối ngoại, tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết bất đồng phù hợp và xây dựng đồng thuận xã hội. Trong công việc hằng ngày, hòa bình thể hiện ở việc giải quyết mâu thuẫn bằng đối thoại, pháp luật và tinh thần xây dựng.

Thống nhất bao gồm toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất ý chí và hành động vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Thống nhất không xóa bỏ khác biệt chính đáng. Sự thống nhất bền vững được hình thành khi mục tiêu chung rõ ràng, lợi ích được hài hòa, tiếng nói khác nhau được lắng nghe và kỷ luật được giữ vững. Đồng nhất ý kiến một cách hình thức có thể che giấu vấn đề và làm suy giảm sức mạnh tập thể.

Độc lập là quyền tự quyết và năng lực làm chủ con đường phát triển. Trong điều kiện hội nhập, độc lập gắn với tự chủ về đường lối, kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, khoa học, công nghệ và dữ liệu; không đồng nghĩa với khép kín. Độc lập chỉ vững chắc khi đất nước có nội lực, biết hợp tác bình đẳng, tiếp thu tinh hoa nhân loại có chọn lọc và bảo vệ bản sắc, lợi ích cốt lõi.

Ba giá trị liên hệ chặt chẽ: độc lập và thống nhất tạo nền tảng chính trị cho hòa bình; hòa bình tạo điều kiện bồi đắp nội lực; sức mạnh đại đoàn kết giúp bảo vệ độc lập. Cán bộ, đảng viên thực hành bằng việc giữ vững nguyên tắc, bảo vệ lợi ích

chung, tôn trọng khác biệt, không phát tán thông tin gây chia rẽ và hoàn thành trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, an ninh trong lĩnh vực được giao.

1.2. Dân giàu, Nước mạnh - năng lực và thành quả phát triển

Dân giàu không chỉ là tăng thu nhập bình quân mà còn là khả năng tiếp cận việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, văn hóa và cơ hội phát triển. Sự giàu có bền vững phải dựa trên lao động chính đáng, năng suất, tri thức và sáng tạo; đi cùng an sinh, thu hẹp bất bình đẳng cơ hội và không đánh đổi môi trường. Khi người dân có năng lực tự chủ và được thụ hưởng công bằng thành quả phát triển, nền tảng xã hội của đất nước được củng cố.

Nước mạnh là sức mạnh tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hóa, con người, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và năng lực quản trị. Quy mô kinh tế lớn chưa đủ nếu năng lực tự chủ yếu, nguồn nhân lực hạn chế, môi trường suy giảm hoặc niềm tin xã hội bị tổn hại. Sức mạnh quốc gia được tạo nên từ hiệu lực thể chế, chất lượng con người, khả năng đổi mới và sự gắn kết cộng đồng.

Dân giàu và nước mạnh bổ sung cho nhau: Nhà nước kiến tạo môi trường để người dân phát triển; nguồn lực, tri thức và trách nhiệm công dân làm đất nước mạnh hơn. Trong thực thi công vụ, phải đánh giá chính sách từ tác động thực tế đến người dân, doanh nghiệp và năng lực phát triển dài hạn, không chỉ từ tỷ lệ giải ngân hoặc số lượng nhiệm vụ đã hoàn thành về thủ tục.

1.3. Dân chủ, Công bằng, Văn minh - chất lượng của chế độ và đời sống xã hội

Dân chủ khẳng định vai trò chủ thể của Nhân dân trong tham gia, giám sát và thụ hưởng thành quả phát triển. Dân chủ phải được bảo đảm bằng thể chế, thông tin, đối thoại và trách nhiệm giải trình; đồng thời được thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và kỷ luật của Đảng. Dân chủ không phải phát ngôn tùy tiện; kỷ cương không phải hạn chế quyền góp ý có căn cứ.

Công bằng là sự công tâm trong cơ hội, nghĩa vụ, phân phối nguồn lực và thụ hưởng; có xem xét hợp lý tới nhóm yếu thế và sự khác biệt về điều kiện. Công bằng không đồng nghĩa chia đều hoặc áp dụng máy móc một cách như nhau. Quyết định công bằng phải dựa trên tiêu chí rõ ràng, quy trình minh bạch, không thiên vị và có khả năng giải trình.

Văn minh phản ánh trình độ phát triển của thể chế, tri thức, đạo đức, lối sống, hạ tầng và cách con người ứng xử với nhau, với thiên nhiên. Văn minh được nhận ra qua việc thượng tôn pháp luật, tôn trọng con người, sử dụng khoa học và công nghệ có trách nhiệm, giữ gìn môi trường, trật tự công cộng và di sản. Hình thức hiện đại nhưng hành vi thiếu trung thực, thiếu nhân văn thì chưa thể coi là văn minh.

Ba giá trị kiểm soát và nâng đỡ nhau. Dân chủ tạo khả năng tham gia; công bằng bảo đảm các nhóm được đối xử chính đáng; văn minh cung cấp nền tảng pháp

lý, tri thức và văn hóa để dân chủ được thực hiện có trật tự. Trong cơ quan, biểu hiện cụ thể là công khai tiêu chí, lắng nghe phản biện, xử lý việc theo quy định và không để quan hệ cá nhân chi phối quyết định.

1.4. Hạnh phúc - mục tiêu quy tụ

Hạnh phúc là khả năng con người có cuộc sống an toàn, có ý nghĩa, được tôn trọng, có quan hệ xã hội lành mạnh và có điều kiện phát triển. Hạnh phúc bao hàm yếu tố vật chất và tinh thần, cá nhân và cộng đồng, hiện tại và tương lai. Vì vậy, không thể đánh giá hạnh phúc chỉ từ thu nhập hoặc cảm xúc nhất thời.

Đặt hạnh phúc ở vị trí đích đến giúp kiểm tra chất lượng của các mục tiêu khác. Tăng trưởng, hiện đại hóa và hiệu quả quản lý chỉ có ý nghĩa bền vững khi nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường, giảm bất an và mở rộng cơ hội phát triển. Mỗi quyết định công cần đặt câu hỏi: nhóm nào được hưởng lợi, nhóm nào chịu tác động, lợi ích ngắn hạn có làm giảm hạnh phúc lâu dài hay không.

2. Hệ giá trị văn hóa

Hệ giá trị văn hóa gồm Dân tộc, Dân chủ, Nhân văn, Khoa học. Đây là những thuộc tính định hướng cho nền văn hóa Việt Nam và cho việc sáng tạo, tiếp nhận, đánh giá sản phẩm, môi trường, hành vi văn hóa. Bốn giá trị phải được thể hiện đồng thời; thiếu một yếu tố có thể làm văn hóa khép kín, áp đặt, xa rời con người hoặc thiếu căn cứ.

2.1. Dân tộc

Dân tộc là ý thức về cội nguồn, lịch sử, ngôn ngữ, di sản, bản sắc và lợi ích quốc gia - dân tộc. Giữ gìn tính dân tộc không phải đóng kín hoặc sao chép nguyên trạng quá khứ, mà là hiểu đúng giá trị, bảo vệ yếu tố cốt lõi và tạo ra hình thức biểu đạt phù hợp với đời sống mới. Tiếp thu tinh hoa nhân loại phải có năng lực chọn lọc, làm giàu văn hóa Việt Nam, không tự ti và không cực đoan bài ngoại.

Trong thực tiễn, cần chống hai khuynh hướng: thương mại hóa làm sai lệch di sản, phong tục; và bảo tồn cứng nhắc khiến di sản tách khỏi cộng đồng. Cán bộ, đảng viên phải tôn trọng tri thức bản địa, tiếng nói của chủ thể văn hóa, nguồn gốc tư liệu và tính xác thực khi tuyên truyền, tổ chức sự kiện hoặc phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch.

2.2. Dân chủ

Dân chủ trong văn hóa là tôn trọng quyền sáng tạo, tiếp cận, tham gia và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; tạo điều kiện để các tài năng và tiếng nói có trách nhiệm được phát huy. Môi trường dân chủ khuyến khích đối thoại, phản biện và sự đa dạng chính đáng, qua đó nâng cao chất lượng sáng tạo.

Dân chủ phải đi cùng chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật, lợi ích cộng đồng và an ninh văn hóa. Không thể nhân danh tự do sáng tạo để xuyên tạc lịch sử, xúc phạm

nhân phẩm, vi phạm bản quyền hoặc truyền bá sản phẩm độc hại. Cơ quan quản lý phải công khai tiêu chí, lắng nghe chuyên môn và giải trình quyết định, tránh cả buông lỏng lẫn can thiệp hành chính thiếu căn cứ.

2.3. Nhân văn

Nhân văn đặt con người, phẩm giá, lòng nhân ái và sự phát triển toàn diện ở trung tâm. Một chính sách hoặc sản phẩm văn hóa có giá trị nhân văn khi giúp con người sống tốt hơn, biết tôn trọng, chia sẻ, bảo vệ người yếu thế và lên án hành vi chà đạp nhân phẩm. Nhân văn không đồng nghĩa với dễ dãi; phê phán cái sai vẫn phải dựa trên sự thật, đúng mức và hướng tới sửa chữa.

Trong môi trường số, yêu cầu nhân văn thể hiện ở việc không khai thác nỗi đau để câu sự chú ý, không làm nhục người khác, không lan truyền dữ liệu cá nhân trái phép, bảo vệ trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương. Đối với cán bộ, thái độ lắng nghe, ngôn ngữ tôn trọng và cách xử lý có lý, có tình là biểu hiện trực tiếp của giá trị này.

2.4. Khoa học

Khoa học là tôn trọng sự thật, bằng chứng và quy luật khách quan; đề cao tri thức, tư duy phản biện, hiệu quả và khả năng kiểm chứng. Khoa học giúp phân biệt giá trị đích thực với thói quen lạc hậu, thông tin sai và mê tín; đồng thời tạo nền tảng cho đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại và phát triển công nghiệp văn hóa.

Thực hành khoa học đòi hỏi sử dụng dữ liệu đúng nguồn, đánh giá tác động, thử nghiệm có kiểm soát và sẵn sàng điều chỉnh khi có bằng chứng mới. Công nghệ hoặc trí tuệ nhân tạo chỉ là công cụ; người sử dụng chịu trách nhiệm về tính chính xác, bản quyền, bảo mật và hậu quả của sản phẩm. Không dùng tốc độ của công nghệ để biện minh cho việc bỏ qua kiểm chứng.

Bốn giá trị văn hóa thống nhất trong một nền văn hóa vừa có bản sắc, vừa cởi mở; tôn trọng con người và dựa trên tri thức. Dân tộc tạo căn cước; dân chủ giải phóng năng lực sáng tạo; nhân văn xác định mục đích; khoa học bảo đảm phương pháp và chất lượng. Đây cũng là bộ tiêu chí để xem xét môi trường, thiết chế, hoạt động và sản phẩm văn hóa.

3. Hệ giá trị gia đình

Hệ giá trị gia đình gồm Ấm no, Hạnh phúc, Tiến bộ, Văn minh. Gia đình là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách và là nơi giá trị được thực hành thường xuyên nhất. Bốn giá trị phản ánh đồng thời điều kiện vật chất, chất lượng quan hệ, khả năng phát triển của thành viên và cách gia đình ứng xử với pháp luật, cộng đồng, đời sống hiện đại.

3.1. Ấm no

Ấm no là khả năng bảo đảm nhu cầu thiết yếu và an toàn của các thành viên bằng sinh kế hợp pháp, ổn định; biết quản lý thu nhập, chi tiêu, chăm sóc sức khỏe

và dự phòng rủi ro. Ấm no không được đánh đồng với tích lũy vật chất bằng mọi giá. Một gia đình có thu nhập nhưng thiếu thời gian chăm sóc, mắc nợ thiếu kiểm soát, vi phạm pháp luật hoặc đánh đổi sức khỏe và môi trường chưa đạt sự ấm no bền vững.

3.2. Hạnh phúc

Hạnh phúc gia đình được tạo bởi yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và cảm giác thuộc về. Hạnh phúc không có nghĩa là không có bất đồng; điều quan trọng là các thành viên có khả năng đối thoại, giải quyết xung đột không bạo lực và cùng chịu trách nhiệm. Phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi và sức khỏe tinh thần là những yêu cầu trực tiếp.

3.3. Tiến bộ

Tiến bộ thể hiện ở bình đẳng giới, tôn trọng quyền và cơ hội phát triển của mỗi thành viên, duy trì học tập, lao động, rèn luyện và loại bỏ tập tục lạc hậu. Phân công trong gia đình cần dựa trên sự chia sẻ và điều kiện thực tế, không mặc định trách nhiệm chăm sóc cho một giới. Cha mẹ định hướng nhưng phải lắng nghe trẻ em phù hợp độ tuổi; con cháu hiếu thảo nhưng không che giấu hành vi sai trái.

3.4. Văn minh

Văn minh là tuân thủ pháp luật, ứng xử có văn hóa, thực hiện nếp sống tiết kiệm, vệ sinh, bảo vệ môi trường và sử dụng công nghệ có trách nhiệm. Gia đình văn minh biết giữ gìn truyền thống tốt đẹp nhưng không duy trì hủ tục; tôn trọng sự riêng tư nhưng không thờ ơ; tham gia cộng đồng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.

Bốn giá trị có quan hệ điều kiện và mục tiêu. Ấm no tạo nền tảng nhưng không tự động sinh ra hạnh phúc; hạnh phúc cần bình đẳng và tiến bộ; tiến bộ phải được thể hiện bằng nếp sống văn minh; văn minh giúp bảo vệ thành quả ấm no và chất lượng quan hệ. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương từ gia đình mình, không chỉ vận động người khác xây dựng gia đình văn hóa.

Trong bối cảnh số, gia đình cần thống nhất nguyên tắc sử dụng thiết bị, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm chứng thông tin, quản lý thời gian trực tuyến và đồng hành với trẻ em. Công nghệ phải phục vụ học tập, kết nối và đời sống; không để làm suy giảm giao tiếp trực tiếp, phát sinh bạo lực mạng, lệ thuộc hoặc rủi ro tài chính.

4. Chuẩn mực con người Việt Nam

Tám chuẩn mực Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương, Sáng tạo là sự kết tinh của các giá trị quốc gia, văn hóa và gia đình ở cấp độ phẩm chất con người. Chuẩn mực chỉ có ý nghĩa khi được đánh giá qua động cơ, lựa chọn, cách ứng xử và kết quả công việc; không chỉ qua lời nói hoặc nhận xét chung.

4.1. Yêu nước

Yêu nước là gắn bó với Tổ quốc, Nhân dân, lịch sử và văn hóa dân tộc; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích chính đáng của Nhân dân đúng vị trí trong mỗi lựa chọn. Trong thời bình, yêu nước thể hiện bằng lao động có chất lượng, tuân thủ pháp luật, bảo vệ chủ quyền, tài nguyên, môi trường, danh dự quốc gia và đấu tranh với thông tin sai trái bằng thái độ tỉnh táo, có căn cứ. Yêu nước chân chính không cực đoan, không bài ngoại và không dừng ở cảm xúc.

4.2. Đoàn kết

Đoàn kết là khả năng quy tụ, hợp tác và chia sẻ trách nhiệm vì mục tiêu chung trên cơ sở nguyên tắc. Đoàn kết tôn trọng khác biệt, bảo vệ người dám góp ý và giải quyết bất đồng bằng đối thoại. Né tránh phê bình, che giấu hạn chế hoặc hình thành lợi ích nhóm không phải đoàn kết. Trong cơ quan, đoàn kết được kiểm chứng bằng chất lượng phối hợp, sự hỗ trợ khi có khó khăn và việc không đùn đẩy trách nhiệm.

4.3. Tự cường

Tự cường là ý chí độc lập, tự chủ, không cam chịu tụt hậu và năng lực vươn lên bằng học tập, lao động, tổ chức và sáng tạo. Tự cường khác với tự làm mọi việc hoặc từ chối hợp tác. Người tự cường biết nhận diện điểm yếu, tìm nguồn lực phù hợp, học hỏi bên ngoài nhưng làm chủ quyết định và chịu trách nhiệm. Đối với cán bộ, tự cường thể hiện ở việc chủ động nâng năng lực, xử lý khó khăn trong thẩm quyền và đề xuất giải pháp thay vì chờ chỉ đạo cho mọi việc.

4.4. Nghĩa tình

Nghĩa tình là lòng nhân ái, thủy chung, biết ơn, chia sẻ và hành xử có tình người. Nghĩa tình làm cho kỷ luật và chính sách được thực hiện thấu đáo, phù hợp hoàn cảnh chính đáng. Tuy nhiên, nghĩa tình phải dựa trên lẽ phải; không thể dùng quan hệ, tình cảm để xin bỏ qua sai phạm, ưu ái không công bằng hoặc làm sai quy định. Giúp đỡ đúng cách phải bảo vệ phẩm giá và khả năng tự vươn lên của người được hỗ trợ.

4.5. Trung thực

Trung thực là tôn trọng sự thật trong suy nghĩ, lời nói, báo cáo và hành động; không làm sai lệch dữ liệu, không nhận thành tích không thuộc về mình, không che giấu sai sót. Trung thực còn là dũng khí thừa nhận điều chưa biết và sửa khi có bằng chứng mới. Trong môi trường số, phải kiểm chứng nguồn, phân biệt nội dung thật với nội dung tạo sinh, trích dẫn đúng và không chỉnh sửa thông tin làm thay đổi bản chất sự việc.

4.6. Trách nhiệm

Trách nhiệm là làm tròn nhiệm vụ, dự liệu hậu quả, theo công việc đến kết quả và sẵn sàng giải trình. Hoàn thành một thao tác trong quy trình chưa đồng nghĩa

hoàn thành trách nhiệm nếu kết quả chung vẫn bị ách tắc do thiếu phối hợp. Người có trách nhiệm chủ động báo cáo khó khăn, không né việc, không chuyển rủi ro cho người dân hoặc đồng nghiệp, đồng thời biết từ chối yêu cầu trái quy định.

4.7. Kỷ cương

Kỷ cương là tôn trọng và thực hiện nghiêm nguyên tắc, pháp luật, quy định, thẩm quyền và cam kết; bảo đảm hành động thống nhất, có thể dự báo và kiểm soát. Kỷ cương không đồng nghĩa cứng nhắc. Quy định bất cập phải được phản ánh và sửa theo thẩm quyền; trong khi chưa sửa vẫn phải tuân thủ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Người đứng đầu giữ kỷ cương trước hết bằng nêu gương và xử lý công bằng.

4.8. Sáng tạo

Sáng tạo là phát hiện vấn đề, tạo ra ý tưởng, phương pháp hoặc sản phẩm mới có ích và có khả năng áp dụng. Sáng tạo cần tri thức, dữ liệu, thử nghiệm và đánh giá; khác với thay đổi để tạo hình thức mới. Trong công vụ, sáng tạo phải đúng mục tiêu, thẩm quyền, bảo đảm an toàn và quyền lợi của người dân. Một sáng kiến chỉ có giá trị khi giải quyết vấn đề tốt hơn và có minh chứng về chất lượng, thời gian hoặc nguồn lực.

5. Quan hệ giữa các chuẩn mực trong hành động

Yêu nước xác định hướng cống hiến; đoàn kết tạo sức mạnh chung; tự cường tạo ý chí và năng lực; nghĩa tình giữ chiều sâu nhân văn; trung thực bảo đảm nền tảng niềm tin; trách nhiệm đưa cam kết đến kết quả; kỷ cương giữ trật tự; sáng tạo mở đường cho phát triển. Thiếu trung thực, đoàn kết không bền; thiếu kỷ cương, sáng tạo dễ lệch hướng; thiếu nghĩa tình, trách nhiệm có thể trở nên máy móc; thiếu tự cường, yêu nước khó chuyển thành năng lực thực tế.

Khi các giá trị có vẻ xung đột, phải trở lại mục tiêu chung, pháp luật, chức trách và hậu quả đối với con người. Dân chủ cho phép tranh luận nhưng kỷ cương quy định cách thức và giới hạn; nghĩa tình yêu cầu xem xét hoàn cảnh nhưng công bằng không cho phép thiên vị; sáng tạo khuyến khích thử nghiệm nhưng trách nhiệm đòi hỏi quản trị rủi ro. Cách giải quyết đúng không phải chọn bỏ một giá trị mà tìm phương án đáp ứng đồng thời các yêu cầu cốt lõi.

III. ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

1. Những yêu cầu nổi bật trong giai đoạn mới

Việc trở thành thành phố trực thuộc Trung ương mở ra không gian phát triển mới, đồng thời đặt Quảng Ninh trước những yêu cầu cao hơn về năng lực lãnh đạo, quản trị và tổ chức thực hiện. Thành phố vừa có biên giới, biển đảo, tài nguyên, công nghiệp, dịch vụ, du lịch và di sản; vừa có khu vực đô thị phát triển nhanh, địa bàn

miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những khu vực đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Sự đa dạng đó tạo nên lợi thế đặc biệt, nhưng cũng làm xuất hiện nhiều vấn đề phải xử lý đồng thời: phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; mở rộng đô thị với giữ gìn bản sắc; khai thác tiềm năng du lịch với bảo vệ di sản; tăng trưởng nhanh với thu hẹp chênh lệch nội vùng; ứng dụng công nghệ với bảo đảm an toàn dữ liệu và quyền tiếp cận của người dân.

Yêu cầu đặt ra đối với Quảng Ninh không dừng ở duy trì tốc độ phát triển, mà phải nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả quản trị và khả năng thụ hưởng của Nhân dân. Quản lý đô thị cần chuyển mạnh từ xử lý từng vụ việc sang dự báo và phòng ngừa; từ phối hợp theo địa giới, ngành, lĩnh vực sang giải quyết vấn đề theo chuỗi trách nhiệm; từ đánh giá bằng số lượng công việc hoàn thành sang đánh giá bằng kết quả thực tế, mức độ hài lòng và chất lượng sống của người dân. Mọi chủ trương phát triển đều phải tính đến khả năng tiếp cận của nhóm yếu thế, sức chịu tải của môi trường, sự bền vững của nguồn lực và những hệ quả có thể chuyển sang thế hệ sau.

Trong bối cảnh đó, thực hành các hệ giá trị phải trở thành một phương thức lãnh đạo, quản lý và thực thi công vụ. Mỗi quyết định về quy hoạch, đầu tư, đất đai, thủ tục hành chính, giáo dục, y tế, an sinh, văn hóa, du lịch, môi trường hay dữ liệu đều đồng thời phân bổ lợi ích, chi phí và rủi ro giữa các nhóm xã hội. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải trả lời rõ: quyết định có đúng chủ trương và pháp luật không; dựa trên thông tin, dữ liệu nào; bảo vệ lợi ích chung và quyền lợi chính đáng của ai; tác động đến môi trường, di sản và đời sống người dân ra sao; ai chịu trách nhiệm về kết quả và hệ quả phát sinh. Đây là cách chuyển các giá trị khái quát thành tiêu chuẩn cụ thể của từng quyết định.

2. Sáu định hướng hành động

Sáu định hướng dưới đây không tạo thành một hệ chuẩn mực riêng của Quảng Ninh, mà là sự cụ thể hóa các hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam vào điều kiện của thành phố.

2.1. Giữ vững bản lĩnh chính trị, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc và sự thống nhất của thành phố

Giá trị làm nền: Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Nước mạnh; giá trị văn hóa Dân tộc; các chuẩn mực Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường, Trách nhiệm, Kỷ cương.

Hòa bình, thống nhất và độc lập là những giá trị nền tảng bảo đảm môi trường ổn định để đất nước và thành phố phát triển. Đối với cán bộ, đảng viên Quảng Ninh, thực hành các giá trị này trước hết là giữ vững bản lĩnh chính trị, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo, an ninh chính trị, trật tự xã hội, an ninh văn hóa và an toàn dữ liệu. Giá trị

Nước mạnh đòi hỏi mỗi cán bộ phải góp phần xây dựng bộ máy có năng lực, liêm chính, chủ động và đủ sức giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

Chuẩn mực Yêu nước được thể hiện bằng việc đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của thành phố và quyền lợi chính đáng của Nhân dân lên trên lợi ích cục bộ. Đoàn kết là cùng hướng tới mục tiêu chung trên cơ sở nguyên tắc, không đồng nhất với né tránh khác biệt hoặc che giấu khuyết điểm. Tự cường đòi hỏi cán bộ chủ động nghiên cứu, nâng cao năng lực, không trông chờ hoặc đẩy trách nhiệm lên cấp trên. Trách nhiệm và Kỷ cương yêu cầu mỗi người làm đúng thẩm quyền, báo cáo đúng sự thật, bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật và chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, quyết định của mình.

Khi xuất hiện xung đột giữa lợi ích chung với lợi ích của cơ quan, địa bàn, nhóm hoặc cá nhân, cán bộ, đảng viên phải nhận diện và báo cáo công khai, không để quan hệ riêng hoặc áp lực thành tích chi phối quyết định. Trong tuyên truyền và đấu tranh phản bác thông tin sai trái, cần sử dụng nguồn chính thống, lập luận có căn cứ và ngôn ngữ thuyết phục. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải gắn với việc làm đúng, giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn và củng cố niềm tin của Nhân dân.

2.2. Xây dựng văn hóa phục vụ Nhân dân, lấy công bằng và hạnh phúc làm thước đo

Giá trị làm nền: Dân chủ, Công bằng, Văn minh, Hạnh phúc; các giá trị văn hóa Nhân văn, Khoa học; các chuẩn mực Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương.

Hệ giá trị quốc gia xác định phát triển phải hướng tới đời sống ngày càng tốt đẹp của Nhân dân. Vì vậy, Hạnh phúc không thể chỉ được phản ánh qua tốc độ tăng trưởng hoặc số lượng công việc đã hoàn thành, mà phải được kiểm chứng bằng chất lượng sống, mức độ an toàn, khả năng tiếp cận dịch vụ và sự hài lòng chính đáng của người dân. Dân chủ và Công bằng đòi hỏi người dân được cung cấp thông tin, được đối xử theo tiêu chí rõ ràng, được tiếp cận cơ hội và dịch vụ công mà không bị phân biệt bởi địa bàn, hoàn cảnh hoặc khả năng sử dụng công nghệ.

Giá trị Nhân văn yêu cầu cán bộ nhìn thấy con người cụ thể phía sau mỗi hồ sơ, thủ tục và chính sách. Giá trị Khoa học yêu cầu việc giải quyết phải dựa trên pháp luật, dữ liệu và quy trình hợp lý. Nghĩa tình được thể hiện bằng sự lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ người gặp khó khăn, nhưng phải đi cùng Công bằng và Kỷ cương, không biến thành ưu ái sai quy định. Trung thực và Trách nhiệm đòi hỏi cán bộ nói đúng khả năng giải quyết, công khai khó khăn và theo công việc đến kết quả cuối cùng.

Mỗi cơ quan, đơn vị cần tổ chức công việc theo hướng hướng dẫn đầy đủ ngay từ đầu; xác định rõ đầu mối, thời hạn và trách nhiệm phối hợp; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân bổ sung nhiều lần hoặc tự liên hệ qua nhiều bộ phận. Câu trả lời

"đã chuyển cơ quan khác" chưa thể thay cho trách nhiệm phối hợp nếu vấn đề vẫn chưa có người theo dõi và giải thích. Khi công việc chậm hoặc chưa thể giải quyết, phải thông tin rõ nguyên nhân, căn cứ, trách nhiệm và thời điểm trả lời tiếp theo.

Chuyển đổi số phải giúp người dân giảm thời gian, chi phí và số lần đi lại; không chuyển phần việc của cơ quan sang người dân dưới danh nghĩa số hóa. Cần duy trì hình thức hỗ trợ phù hợp đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở địa bàn khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số. Chất lượng công vụ phải được đánh giá bằng tính đúng pháp luật, chất lượng kết quả, thời gian xử lý, số lần phát sinh thủ tục, mức độ công bằng trong tiếp cận và trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Thực hành dân chủ, củng cố đoàn kết và giữ nghiêm kỷ cương trong tổ chức đảng

Giá trị làm nền: Thống nhất, Dân chủ, Công bằng; các giá trị văn hóa Dân chủ, Nhân văn; các chuẩn mực Đoàn kết, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương.

Thống nhất trong Đảng và trong xã hội phải được xây dựng trên nền tảng dân chủ, sự thật và lợi ích chung. Sự thống nhất bền vững được hình thành khi các ý kiến khác nhau được trình bày đầy đủ, được xem xét bằng căn cứ và đi đến quyết định chung theo đúng nguyên tắc. Vì vậy, thực hành Dân chủ là điều kiện nâng cao chất lượng quyết định; Kỷ cương là điều kiện bảo đảm quyết định được thực hiện thống nhất và có trách nhiệm.

Trong sinh hoạt đảng và hoạt động của cơ quan, cán bộ, đảng viên phải thẳng thắn nêu vấn đề, báo cáo đúng sự thật, phân biệt rõ góp ý đối với công việc với nhận xét về con người. Chuẩn mực Trung thực đòi hỏi không lựa chọn thông tin theo hướng có lợi cho cá nhân hoặc đơn vị. Chuẩn mực Đoàn kết yêu cầu biết tìm điểm chung, tôn trọng khác biệt và cùng chịu trách nhiệm về mục tiêu chung. Che giấu sai sót, né tránh góp ý hoặc im lặng để giữ hòa khí chỉ tạo ra sự yên ổn bề ngoài và làm suy giảm sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Người đứng đầu phải cung cấp đầy đủ thông tin được phép công khai, tạo điều kiện cho ý kiến thiểu số được trình bày và bảo vệ người góp ý có căn cứ. Sau thảo luận, cần kết luận rõ nội dung được tiếp thu, nội dung chưa tiếp thu và lý do lựa chọn phương án. Trách nhiệm của người đứng đầu không dừng ở việc nghe ý kiến, mà còn bao gồm việc giải trình và chịu trách nhiệm về quyết định cuối cùng.

Khi tập thể đã quyết định đúng thẩm quyền, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc thực hiện và chủ động phối hợp. Nếu xuất hiện thông tin mới hoặc rủi ro mới, phải báo cáo qua kênh chính thức với căn cứ rõ ràng. Không đưa những nội dung thuộc phạm vi nội bộ ra bàn luận tùy tiện hoặc lợi dụng dân chủ để phát ngôn thiếu trách nhiệm. Dân chủ và Kỷ cương phải cùng hướng tới nâng cao chất lượng quyết định, giữ vững đoàn kết và bảo vệ uy tín của tổ chức.

2.4. Phát huy tự cường và sáng tạo, lấy khoa học và trách nhiệm làm nền tảng đổi mới

Giá trị làm nền: Dân giàu, Nước mạnh, Văn minh; giá trị văn hóa Khoa học; các chuẩn mực Tự cường, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương, Sáng tạo.

Dân giàu và Nước mạnh đòi hỏi phải không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị và khả năng làm chủ khoa học, công nghệ. Văn minh thể hiện ở việc sử dụng tri thức, dữ liệu và công nghệ để tổ chức công việc hợp lý, tiết kiệm nguồn lực và phục vụ con người tốt hơn. Vì vậy, đổi mới sáng tạo không phải chạy theo công nghệ hoặc tạo thêm những mô hình hình thức, mà phải giải quyết được một vấn đề cụ thể của thực tiễn.

Chuẩn mực Tự cường yêu cầu mỗi cán bộ chủ động học tập, làm chủ công việc, không phụ thuộc hoàn toàn vào kinh nghiệm cũ hoặc chờ hướng dẫn cho mọi tình huống. Sáng tạo đòi hỏi biết phát hiện điểm nghẽn, đặt câu hỏi và đề xuất cách làm tốt hơn. Trung thực yêu cầu sử dụng dữ liệu đúng nguồn, phản ánh đúng kết quả và công khai những hạn chế của phương án. Trách nhiệm và Kỷ cương tạo ra giới hạn an toàn cho đổi mới, bảo đảm sáng kiến được triển khai đúng thẩm quyền, có kiểm soát rủi ro và không chuyển hậu quả sang người dân.

Mỗi đề xuất đổi mới cần làm rõ vấn đề cần giải quyết, căn cứ pháp lý, dữ liệu sử dụng, lợi ích dự kiến, nhóm chịu tác động, chi phí và rủi ro. Đối với vấn đề mới, có thể tổ chức thí điểm trong phạm vi và thời gian xác định, kèm theo tiêu chí đánh giá và cơ chế dừng hoặc điều chỉnh. Không dùng lý do "chưa có tiền lệ" để bác bỏ một sáng kiến hợp lý; đồng thời không dùng danh nghĩa sáng tạo để bỏ qua quy định.

Cán bộ, đảng viên cần thường xuyên cập nhật chuyên môn, pháp luật, kỹ năng số, ngoại ngữ và phương pháp làm việc theo vị trí việc làm. Khi sử dụng trí tuệ nhân tạo, phải coi đây là công cụ hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm thẩm định và quyết định của con người. Dữ liệu bí mật, dữ liệu cá nhân không được đưa vào hệ thống không đủ điều kiện bảo mật; nội dung đầu ra phải được kiểm tra về độ chính xác, nguồn, bản quyền và sự phù hợp với chủ trương, pháp luật. Người sử dụng phải chịu trách nhiệm cuối cùng về sản phẩm do mình tham mưu, trình ký hoặc công bố.

2.5. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ di sản, môi trường và quyền lợi cộng đồng

Giá trị làm nền: Dân giàu, Nước mạnh, Văn minh, Hạnh phúc; các giá trị văn hóa Dân tộc, Nhân văn, Khoa học; các chuẩn mực Yêu nước, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương.

Dân giàu và Nước mạnh phải được xây dựng trên nền tảng phát triển bền vững. Tăng trưởng kinh tế chỉ thật sự có ý nghĩa khi góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, bảo vệ tài nguyên, duy trì khả năng phát triển lâu dài và không để cộng đồng phải gánh chịu những chi phí vượt quá lợi ích được hưởng. Giá trị Văn minh

và Hạnh phúc đòi hỏi chất lượng môi trường, không gian sống, di sản và khả năng tiếp cận thành quả phát triển phải trở thành tiêu chí của mọi quyết định.

Đối với Quảng Ninh, giá trị văn hóa Dân tộc được thể hiện qua trách nhiệm gìn giữ di sản, lịch sử, truyền thống công nhân mỏ, bản sắc của các cộng đồng dân cư và những giá trị đặc thù của vùng biên giới, biển đảo. Nhân văn yêu cầu tôn trọng sinh kế, tiếng nói và quyền lợi chính đáng của người dân sở tại. Khoa học yêu cầu mọi phương án phát triển phải dựa trên đánh giá sức chịu tải, tác động môi trường, chi phí trong toàn bộ vòng đời và khả năng phục hồi của hệ sinh thái.

Chuẩn mực Yêu nước và Trách nhiệm đòi hỏi cán bộ không đánh đổi tài sản lâu dài của thành phố lấy kết quả ngắn hạn. Trung thực phải được thể hiện trong việc cung cấp thông tin về tác động của dự án, chất lượng môi trường, giá cả và chất lượng dịch vụ. Nghĩa tình yêu cầu quan tâm đến đời sống của cộng đồng chịu tác động, nhưng sự hỗ trợ phải dựa trên tiêu chí rõ ràng và bảo đảm Công bằng. Kỷ cương yêu cầu xử lý nghiêm các hành vi xâm hại di sản, gây ô nhiễm, gian lận trong kinh doanh hoặc làm ảnh hưởng đến hình ảnh thành phố.

Trong quy hoạch, đầu tư, khai thác khoáng sản, phát triển đô thị và du lịch, cần tính đầy đủ chi phí môi trường, sức chịu tải của không gian, khả năng phục hồi sau khai thác và tác động đối với sinh kế cộng đồng. Trong du lịch, dịch vụ phải công khai, trung thực về thông tin, giá và chất lượng; tôn trọng du khách, người lao động và văn hóa của cộng đồng sở tại. Hình ảnh Quảng Ninh được tạo dựng từ chất lượng của từng sản phẩm, từng dịch vụ và cách ứng xử hằng ngày, không chỉ từ hoạt động quảng bá.

2.6. Nêu gương trong gia đình, cộng đồng và không gian số

Giá trị làm nền: Văn minh, Hạnh phúc; các giá trị gia đình Ấm no, Hạnh phúc, Tiến bộ, Văn minh; các giá trị văn hóa Dân chủ, Nhân văn; các chuẩn mực Đoàn kết, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương.

Gia đình là môi trường đầu tiên nuôi dưỡng và kiểm chứng phẩm chất của mỗi người. Vì vậy, cán bộ, đảng viên không thể thực hành tốt các chuẩn mực ngoài xã hội nếu trong gia đình thiếu trách nhiệm, thiếu bình đẳng hoặc dung túng cho hành vi sai trái. Giá trị Ấm no yêu cầu xây dựng sinh kế hợp pháp, quản lý tài chính có trách nhiệm và bảo đảm những nhu cầu thiết yếu của các thành viên. Hạnh phúc được tạo nên từ yêu thương, tôn trọng, chia sẻ và khả năng giải quyết bất đồng không bạo lực. Tiến bộ thể hiện ở bình đẳng giới, quyền của trẻ em, chăm sóc người cao tuổi và cơ hội phát triển của từng thành viên. Văn minh đòi hỏi tuân thủ pháp luật, giữ nề nếp, tiết kiệm, bảo vệ môi trường và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

Chuẩn mực Nghĩa tình được thể hiện bằng sự quan tâm, biết ơn và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình, cộng đồng. Trung thực yêu cầu minh bạch trong quan hệ, tài chính và cách sử dụng vị trí công tác. Trách nhiệm và Kỷ cương đòi hỏi cán

bộ, đảng viên không để người thân lợi dụng chức vụ, uy tín hoặc quan hệ của mình để tìm kiếm đặc quyền, can thiệp vào công việc hoặc né tránh nghĩa vụ. Đoàn kết trong gia đình và khu dân cư phải được xây dựng trên sự tôn trọng, không phải bằng việc bỏ qua vi phạm.

Tại nơi cư trú, đảng viên phải gương mẫu chấp hành quy ước, tham gia việc chung, giữ gìn vệ sinh, trật tự và môi trường; chủ động hòa giải mâu thuẫn trên cơ sở pháp luật và nghĩa tình. Trên không gian mạng, mỗi nội dung đăng tải, bình luận hoặc chia sẻ đều phải phù hợp với chuẩn mực Trung thực, Trách nhiệm, Nhân văn và Kỷ cương. Cán bộ, đảng viên phải kiểm chứng nguồn tin, bảo vệ bí mật và dữ liệu cá nhân, tôn trọng danh dự của người khác, không xúc phạm hoặc lôi kéo đám đông công kích. Khi đã chia sẻ thông tin sai, phải đính chính rõ ràng, kịp thời và chịu trách nhiệm về ảnh hưởng do thông tin đó gây ra.

Sáu định hướng trên tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Định hướng thứ nhất bảo vệ nền tảng và lợi ích chung; định hướng thứ hai đưa các giá trị Dân chủ, Công bằng, Nhân văn và Hạnh phúc vào quan hệ với Nhân dân; định hướng thứ ba xây dựng văn hóa trong Đảng và cơ quan; định hướng thứ tư phát huy Tự cường, Khoa học và Sáng tạo; định hướng thứ năm bảo đảm phát triển gắn với bản sắc, môi trường và quyền lợi cộng đồng; định hướng thứ sáu củng cố nền tảng gia đình và sự nêu gương của mỗi đảng viên.

Hiệu quả thực hành được nhận biết qua những thay đổi cụ thể: quyết định có căn cứ và công bằng hơn; số liệu được báo cáo trung thực hơn; phối hợp ít đùn đẩy hơn; người dân được hướng dẫn rõ hơn; ý kiến khác biệt được tiếp nhận nghiêm túc hơn; sáng kiến được xem xét có trách nhiệm hơn; di sản, môi trường và lợi ích cộng đồng được cân nhắc đầy đủ hơn; gia đình, nơi cư trú và không gian mạng không trở thành khoảng trống của sự nêu gương. Khi những hành vi đó trở thành nếp làm việc và nếp sống, các hệ giá trị mới thực sự chuyển hóa thành phẩm chất của cán bộ, sức mạnh của tổ chức đảng và động lực phát triển bền vững của thành phố Quảng Ninh.

V. KẾT LUẬN

Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam tạo thành một chỉnh thể từ mục tiêu quốc gia đến môi trường xã hội, nền tảng gia đình và phẩm chất cá nhân. Giá trị chỉ phát huy sức mạnh khi được chuyển thành thể chế, chuẩn mực, quyết định và hành vi có thể kiểm chứng.

Đối với cán bộ, đảng viên thành phố Quảng Ninh, thực hành các giá trị trước hết thể hiện trong chất lượng công vụ, trách nhiệm với Nhân dân, đoàn kết nội bộ, nêu gương trong gia đình, bảo vệ di sản và môi trường, ứng xử văn minh tại nơi công cộng và trên không gian số. Truyền thống Kỷ luật và Đồng tâm phải được tiếp tục làm giàu bằng năng lực quản trị, tinh thần phục vụ, tư duy khoa học và trách nhiệm giải trình.

Sinh hoạt chuyên đề có ý nghĩa khi giúp chi bộ nhìn thẳng vào một vấn đề, hiểu đúng giá trị liên quan, lựa chọn giải pháp thuộc thẩm quyền và theo dõi đến kết quả. Chuyển biến trong hành vi, chất lượng công việc và môi trường văn hóa là căn cứ đánh giá thiết thực nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

2. Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.

3. Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 21/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg.

4. Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

5. Hướng dẫn số 31-HD/BTGDVTW ngày 28/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền Ngày Văn hóa Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030.

6. Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030.

7. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, tháng 11/2022, Ban Tuyên giáo Trung ương.